

Bản án số: 187/2021/HS-ST  
Ngày: 29/10/2021 và 02/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Quang Tuyên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Tô Văn Ngọc**

**Bà Ngô Thị Yên**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Hùng**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên

Ngày 29/10/2021 và 02/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn THĐ, xã TP, huyện ML, thành phố HN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Bác sỹ trung T y tế huyện Mê Linh; Con ông Nguyễn Viết L và bà Phạm Thị T2; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Theo danh chỉ bản số 319 lập ngày 12/5/2021 của Công an huyện Đông Anh xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn KTH, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh **Đỗ Văn H**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn KTH, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở hiện nay: Số 87 đường QH, phường QH, quận CG, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Nguyễn Thị Hải Y 1985, Nơi cư trú: Tổ 14 phường GT, quận LB, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố 4, QT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Ngõ 165 DQH, phường QH, quận CG, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa ngày 29/10/2021, vắng mặt tại phiên tòa ngày 02/11/2021.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 22h50' ngày 03/10/2020, Nguyễn Văn T (có GPLX hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 29D1- 410.39 lưu thông trên đường Trường Sa, chiều cầu vượt Kim Chung hướng cầu Đông Trù. Đến đoạn lối mở thuộc địa phận thôn Lục Canh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, T điều khiển xe va chạm với xe mô tô BKS 36B6- 756.53 do chị Nguyễn Thị Hải Y (sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 14, phường GT, quận LB, TP. Hà Nội; có GPLX hạng A1) điều khiển, phía sau chở chị Đỗ Thị L (sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn KTH, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa) lưu thông chiều ngược lại, chuyển hướng quay đầu. Khi tham gia giao thông, Nguyễn Văn T không đội mũ bảo hiểm; chị Đỗ Thị L và chị Nguyễn Thị Hải Y có đội mũ bảo hiểm.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị Hải Y bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đức Giang, chuyển tiếp Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 cấp cứu và điều trị; chị Đỗ Thị L và Nguyễn Văn T bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa Đức Giang cấp cứu.

Vật chứng tạm giữ: Xe mô tô BKS 29D1- 410.39 nhãn hiệu Piaggio Vespa, số máy M669M5011130, số khung 6500CV009820; xe mô tô BKS 36B6- 756.53 nhãn hiệu Honda Vision, số máy JF66E1095529, số khung 5814JY018971.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các dấu vết phương tiện liên quan. *Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, ngăn cách bằng dải phân cách cố định; phần đường bên phải, chiều cầu vượt Kim Chung hướng cầu Đông Trù, mặt đường trải nhựa, phẳng, rộng 20,8m, gồm năm làn đường xe chạy được phân chia bằng vạch sơn đứt nét màu vàng và màu trắng. Lấy mép đường bên phải, chiều cầu vượt Kim Chung hướng cầu Đông Trù làm chuẩn:

Xe mô tô BKS 36B6- 756.53 nằm nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng cầu Đông Trù; tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 13,9m và cách cột mốc H6-Km14 là 8m, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 14,2m; xe mô tô đổ để lại trên mặt đường vết cày, trượt đứt quãng dài 4,7m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 6,75m, cuối vết trùng với mặt ngoài đầu chân chống phụ của xe mô tô BKS 36B6- 756.53.

Xe mô tô BKS 29D1- 410.39 nằm nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng cầu vượt Kim Chung; tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 0,7m, T trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 0,6m và cách tâm trục bánh sau của xe mô tô BKS 36B6- 756.53 là 24,4m. Mặt đường có vết cày dài 0,2m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 0,59m, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 0,6m và trùng với đầu chân chống phụ xe mô tô BKS 29D1- 410.39.

Mặt đường để lại: Mũ bảo hiểm (loại lưỡi trai, nửa đầu), cách mép đường làm chuẩn 0,95m và cách đầu vết cày đường về phía cầu Đông Trù là 9,1m; vùng chất màu đỏ (dạng máu) KT (0,6x0,55)m, T của vùng cách mép đường làm chuẩn 1,9m và ngang với trục bánh trước xe mô tô BKS 29D1- 410.39; vùng nhựa vỡ rải rác KT (9,2x2,6)m, điểm gần nhất trùng với mép đường làm chuẩn và ngang với vùng chất màu đỏ (dạng máu).

Cơ quan điều tra trung cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định dấu vết va chạm trên phương tiện xe mô tô BKS 29D1- 410.39 và mô tô BKS 36B6- 756.53. Kết luận giám định số 7833/C09-P3, ngày 24/11/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

1/ - Dấu vết trượt xước, dính chất màu đen (dạng nhựa), mất sơn màu trắng ở mặt trước và mặt trên bên trái cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 29D1- 410.39 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen ở mặt sau cung sau chắn bùn bánh sau và dấu vết biến dạng, trượt xước kim loại, dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải biển số của xe mô tô biển số 36B6- 756.53. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 36B6- 756.53 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

2/ - Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu tay lái bên trái, mặt ngoài đầu tay phanh bên trái, mặt ngoài gạc chân chống phụ bên trái, mặt ngoài bên trái chân chống giữa xe mô tô biển số 29D1- 410.39 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường tạo ra.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên trái cung trước chắn bùn bánh trước, mặt ngoài gáo gương chiếu hậu bên trái, mặt ngoài đầu tay phanh và đầu tay lái bên trái, mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên trái, mặt ngoài ốp nhựa sàn để chân trước bên trái, mặt ngoài chân chống phụ bên trái, mặt ngoài bên trái chân chống giữa xe mô tô biển số 36B6- 756.53 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có

đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường tạo ra.

- Các dấu vết còn lại trên xe mô tô biển số 29D1- 410.39 và xe mô tô biển số 36B6- 756.53 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an huyện Đông Anh hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

3/ Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 29D1- 410.39 và của xe mô tô biển số 36B6- 756.53 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

4/ Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 29D1- 410.39 và xe mô tô biển số 36B6- 756.53 trên mặt đường tại hiện trường.

5/ Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển số 29D1- 410.39 và xe mô tô biển số 36B6- 756.53 chuyển động cùng chiều.

6/ - Dấu vết cày trượt đứt quãng (ký hiệu số 2 trong sơ đồ hiện trường) dài 4,7m có chiều Kim Chung hướng cầu Đông Trù do xe mô tô biển số 36B6- 756.53 tạo ra.

- Dấu vết cày đường (ký hiệu số 8 trong sơ đồ hiện trường) dài 0,2m có chiều cầu Đông Trù hướng Kim Chung do xe mô tô biển số 29D1- 410.39 tạo ra.

Kỹ thuật an toàn phương tiện xe mô tô BKS 29D1- 410.39 và xe mô tô BKS 36B6- 756.53: Hệ thống phanh tác dụng.

*Cơ quan điều tra trung cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với chị Đỗ Thị L. Kết luận giám định pháp y thương tích số 129/TTPY, ngày 01/02/2021 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận:*

Kết luận tại thời điểm giám định:

1. Sẹo vết thương vùng trán phải: 03%.
2. Sẹo vết dẫn lưu vùng trán phải: 01%
3. Sẹo mở khí quản: 03%
4. Vỡ bản trong xương đỉnh phải, vỡ xương thái dương phải lan vào xương đá phải: 20%
5. Tụ máu ngoài màng cứng hiện đã hết: 05%
6. Xuất huyết dưới nhện đã hết: 08%
7. Ổ đọng dập nhu mô não hiện đã hết: 08%
8. Liệt 1/2 người phải: 40%
9. Nói khó kiểu Wernicke: 16%
10. Hai mắt tổn hại thần kinh thị giác đoạn sau giao thoa bên trái, bán manh đồng bên phải. Đề nghị giám định bổ sung sau 1 tháng.

11. Hiện chưa đánh giá được mức độ tổn thương, di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

12. Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, tày có cạnh gây ra.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 70% (bảy mươi phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi. Chị Đỗ Thị L từ chối giám định bổ sung đối với thương tích.

Xác minh thương tích chị Nguyễn Thị Hải Y, Bệnh viện đa khoa Đức Giang cung cấp: Tỉnh tiếp xúc tốt, đau nhiều vai phải, hạn chế vận động, sưng nề vùng đỉnh chẩm trái, bụng mềm, ngực chập vưng. Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, kết quả: 2,2mmol/L (Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BYT, ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế, hệ số chuyển đổi 2,2mmol/l x 4,608= 10,1376mg/100ml máu).

Tóm tắt hồ sơ bệnh án số 306, ngày 05/11/2020, Bệnh viện đa khoa Đức Giang xác định thương tích của Nguyễn Văn T:

- Khám lâm sàng: Bệnh nhân tỉnh, Glassgow 15 điểm; da niêm mạc hồng, không phù, không xuất huyết dưới da; đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng (+); vết thương trán phải dài 5cm chảy máu; đau và hạn chế vận động cẳng chân phải; mạch mu chân phải rõ; ngực vững, di động theo nhịp thở; bụng mềm, không chướng.

- Siêu âm ổ bụng: Hiện không thấy hình ảnh gợi ý chấn thương tạng trên siêu âm. Siêu âm màng phổi: Hiện khoang màng phổi hai bên không có dịch. Xquang ngực thẳng: Hình ảnh tim phổi bình thường. Xquang bụng không chuẩn bị: Hiện tại không thấy bất thường. Chụp CLVT sọ não: Hiện tại không thấy máu tụ nội sọ trên phim chụp CLVT. Phương pháp điều trị: Khâu vết thương; tiêm SAT; kháng sinh, giảm đau.

- Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu Nguyễn Văn T, kết quả: 13,6mmol/l = 62,6688mg/100ml máu.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 21h30' ngày 03/10/2020, T điều khiển xe mô tô BKS: 29D1 – 410.39 lưu thông trên đường Trường Sa chiều cầu vượt Kim Chung hướng cầu Đông Trù với vận tốc khoảng 50 – 60km/h ở làn đường trong cùng bên phải. Đến địa phận thôn Lục Canh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 36B6-756.53 do chị Nguyễn Thị Hải Y điều khiển phía sau chở chị Đỗ Thị L không đội mũ bảo hiểm lưu thông từ trái sang phải theo chiều T lưu thông. Sau đó cả ba bị thương được đưa đi cấp cứu.

Chị Nguyễn Thị Hải Y khai nhận: Chị Y điều khiển xe mô tô BKS: 36B6-756.53 phía sau chở chị L lưu thông trên đường Trường Sa chiều cầu Đông Trù hướng cầu vượt Kim Chung. Khi đi đến lối mở để quay đầu, chị Y bật đèn xinhan đi chậm khoảng 5km/h để quay đầu. Khi chuyển hướng xong xe mô tô do chị Y điều khiển thẳng đường, đầu xe hướng cầu Đông Trù thì bị va chạm tai nạn.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, kết quả pháp y tử thi, kết quả khám nghiệm các dấu vết phương tiện liên quan, trích thu hình ảnh camera, lời khai của bị can, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan..., cùng với các tài liệu điều tra thu thập được cho thấy có đủ cơ sở để xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn T trong máu có nồng độ cồn (62,6688mg/100ml máu) , không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn vi phạm điểm i khoản 2; điểm b,c khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100 của Chính phủ , vi phạm Khoản 8 Điều 8, Khoản 2 Điều 30 và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Chị Nguyễn Thị Hải Y điều khiển xe đã hoàn thành việc chuyển hướng; có lỗi hành chính, trong máu có nồng độ cồn 10,1376mg/100ml máu khi điều khiển xe liên quan tai nạn, vi phạm điểm c khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100 của Chính phủ và Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Chị Đỗ Thị L không có lỗi trong vụ tai nạn.

Đối với thương tích do ngã xe mô tô sau va chạm, chị Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Văn T từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết; Đối với 01 GPLX mô tô hạng A1 mang tên Đào Thanh T4 (lưu hồ sơ vụ án) phục vụ công tác xét xử.

Đối với xe mô tô BKS 29D1 – 410.39, quá trình điều tra xác định đăng ký chủ sở hữu mang tên Hoàng Thị L1, ngày 03/10/2020 chị L1 có cho T mượn xe mô tô BKS 29D1- 410.39. Ngày 10/5/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô cho chị L1 quản lý và sử dụng.

Đối với xe mô tô BKS 36B6- 756.53, quá trình điều tra xác định đăng ký chủ sở hữu mang tên Đỗ Thị L. Ngày 06/02/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô cho chị L quản lý và sử dụng.

Xe mô tô BKS 29D1- 410.39 và xe mô tô BKS 36B6- 756.53 không tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô.

*Phần dân sự:* Nguyễn Văn T bồi thường cho chị Đỗ Thị L 100.000.000 đồng. Chị L nhận tiền và không có yêu cầu gì khác, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Tại cáo trạng số 153/CT-VKSĐA ngày 09/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo khai nhận tội và thừa nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị cáo Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám các dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22h50' ngày 03/10/2020, Nguyễn Văn T (có GPLX mô tô hạng A1) trong máu có nồng độ cồn (62,6688mg/100ml máu), không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 29D1 – 410.39 không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến đâm vào xe mô tô BKS 36B6- 756.53 do chị Nguyễn Thị Hải Y (có GPLX hạng A1) điều khiển, phía sau chở chị Đỗ Thị L tại thôn Lực Canh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Hậu quả: chị L bị tổn hại sức khỏe 70%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nội dung Điều luật quy định:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác." ...*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi uống rượu bia trước khi lái xe, điều khiển xe không chú ý quan sát của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan nên vẫn vi phạm. Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh tuyên truyền, giáo dục, phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi xảy ra tai nạn đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid 19 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Tòa án xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhưng vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo

Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.



[7] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô BKS 29D1 – 410.39, quá trình điều tra xác định đăng ký chủ sở hữu mang tên Hoàng Thị L1, ngày 03/10/2020 chị L1 có cho T mượn xe mô tô BKS 29D1- 410.39. Ngày 10/5/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô cho chị L1 quản lý và sử dụng là có căn cứ pháp luật.

Đối với bằng lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ chứng minh việc tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là đúng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:**

Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND xã Tiền Phong;
- Lưu hồ sơ./.

**(Đã ký)**

**Trần Quang Tuyến**